Sản lượng thủy sản

Nghìn tấn; %

	Thực hiện quý I năm 2018	Ước tính quý I năm 2019	Quý I năm 2019 so với cùng kỳ năm trước (%)
Tổng số	**1398.9**	**1466.7**	**104.8**
Cá	1045.4	1098.7	105.1
Tôm	129.6	136.4	105.2
Thủy sản khác	223.9	231.6	103.4
Nuôi trồng	**615.8**	**646.2**	**104.9**
Cá	445.8	468.2	105.0
Tôm	94.7	101.9	107.6
Thủy sản khác	75.3	76.1	101.1
Khai thác	**783.1**	**820.5**	**104.8**
Cá	599.6	630.5	105.2
Tôm	34.9	34.5	98.9
Thủy sản khác	148.6	155.5	104.6